

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Ông Trịnh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 461/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu K, sinh năm 1972, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 363/46 NT, tổ 4, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-5-2022, ngày 28-6-2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 29-6-2022, đơn trình bày ngày 18-7-2022, ngày 17-8-2022, Biên bản hòa giải ngày 26-7-2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hữu K kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-5-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn ông K thường hay đánh đập bà. Cụ thể gần đây nhất cách đây khoảng 2 tuần thì ông K vẫn tiếp tục đánh bà. Khi bị đánh thì bà cố chịu đựng chứ không khai báo gì với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, vẫn có nhiều người xung quanh chứng kiến. Ông K

thường hay mượn tiền người khác và thế chấp xe mô tô để đánh bạc. Bà đã thường xuyên khuyên bảo nhưng ông K vẫn không thay đổi. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hữu K.

- Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 03-9-2002 và cháu Trần Nguyễn Hữu P, sinh ngày 24-12-2005. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Hữu P. Không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Trần Nguyễn Phương L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 04-7-2022, Biên bản hòa giải ngày 26-7-2022 bị đơn ông Trần Hữu K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý với ý kiến bà Hoa. Quá trình chung sống chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ; vào khoảng năm 2007-2008 ông có tát bà H một cái trong lúc gây gỗ; từ đó đến nay ông không đánh nữa. Thời gian gần đây sau lúc bà H nộp đơn ly hôn có thường về gây chuyện, ăn nói không chừng mực, kích động đến ông để được theo ý đồ của bà H nhưng ông cố nhịn. Ông có mượn điện thoại của bà H để gọi có việc nhưng bà không cho và la làng. Sáng hôm sau bà cố tình kích động để ông gây lộn lấy chứng cứ nói ông đánh đập bà H. Về ý kiến bà Hoa trong chuyện chơi bời, cầm xe, đánh bạc ông bác bỏ không đồng ý với ý kiến nêu trên. Trong làm ăn ông có vay mượn, cầm xe cộ để lấy tiền xoay sở công việc nhưng chỉ khoảng vài triệu đồng và ông tự giải quyết chưa ảnh hưởng gì đến bà H. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà H vì hiện nay con là Trần Nguyễn Hữu P đang học lớp 12 việc ly hôn sẽ ảnh hưởng tới kỳ thi của con. Nếu sau này ông có gây gỗ với bà H thì bà H cứ trình bày với tổ dân phố, công an phường để lập biên bản giải quyết ông sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Bản thân ông xét thấy nếu có ly hôn thì cũng để sau một năm nữa khi con ông học đại xong. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 03-9-2002 và cháu Trần Nguyễn Hữu P, sinh ngày 24-12-2005. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi con Trần Nguyễn Hữu P và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm

quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Hữu K.

- Về con chung: Bà H và ông K có 02 con chung tên Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 03-9-2002 và cháu Trần Nguyễn Hữu P, sinh ngày 24-12-2005. Khi ly hôn giao cháu P cho bà H trực tiếp nuôi con. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trần Nguyễn Phương L đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoa phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu K tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-5-2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được hai con. Sau đó bà H và ông Trần Hữu K trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà H và ông K bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau, có lúc ông K có xô xát bà H. Hiện nay vợ chồng đã không quan tâm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Hữu K. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà H chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Hữu K.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Hữu P, sinh ngày 24-12-2005, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Phát có nguyện vọng ở với bà H. Bà H có công việc thu nhập ổn

định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Phát cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với Trần Nguyễn Phương L đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Trần Hữu K.

2- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Hữu P, sinh ngày 24/12/2005 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Hữu K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Trần Nguyễn Phương L đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về nợ chung: Không có.

5- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002934 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND P. Nghĩa Lộ, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng

